

VAI TRÒ CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TRONG GIẢNG DẠY BẰNG TIẾNG ANH: NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN VÀ Ý NGHĨA SỰ PHẠM CHO GIÁNG VIÊN

Võ Lê Hồng Phúc¹
Email: phucvlh@huflit.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 19/08/2025

Ngày phản biện đánh giá: 13/10/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 24/10/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.778

Tóm tắt: Giáo dục đại học đang trải qua một cuộc chuyển đổi chưa từng có, được thúc đẩy bởi tiến bộ công nghệ nói chung và bởi trí tuệ nhân tạo (AI) nói riêng, qua đó mở rộng đáng kể khả năng tiếp cận các nguồn học liệu ngôn ngữ của người học. Cụ thể hơn, trong bối cảnh lớp học giảng dạy bằng tiếng Anh (English-Medium Instruction - EMI), chỉ với vài cú nhấp chuột hoặc những câu lệnh chuẩn, người học sẽ nhận được phần giải thích tức thì về bài giảng tiếng Anh đang tiếp nhận, hỗ trợ hiệu quả cho việc hiểu nội dung bài học. Tuy nhiên, liệu rằng sự trợ giúp tức thì và cá nhân hóa từ AI có thể duy trì được động lực để sinh viên phát triển sự tự học, nhất là trong các môn kỹ năng đọc, viết tiếng Anh, đòi hỏi người học phải tự rèn luyện, thực hành không ngừng để cải thiện kỹ năng và tiến bộ hơn. Do đó, bài viết sau đây, với phương pháp hỗn hợp, kết hợp khảo sát trực tuyến và phỏng vấn bán cấu trúc nhằm tìm hiểu nhận thức của sinh viên về ảnh hưởng của việc sử dụng các công cụ AI để hỗ trợ học tập đến động lực học tập của họ trong các lớp đọc, viết được giảng dạy bằng tiếng Anh (EMI). Kết quả nghiên cứu góp phần hỗ trợ giảng viên nhìn lại một số nhân tố liên quan về phương pháp sư phạm để duy trì động lực học tập của sinh viên qua việc khai thác công cụ AI hiệu quả, duy trì được tính tự chủ trong học tập, từ đó có tiềm năng nâng cao kết quả học tập và thúc đẩy học tập suốt đời.

Từ khóa: động lực học tập, giảng dạy bằng tiếng Anh (EMI), giáo dục đại học, kỹ năng đọc viết, trí tuệ nhân tạo (AI)

I. Đặt vấn đề

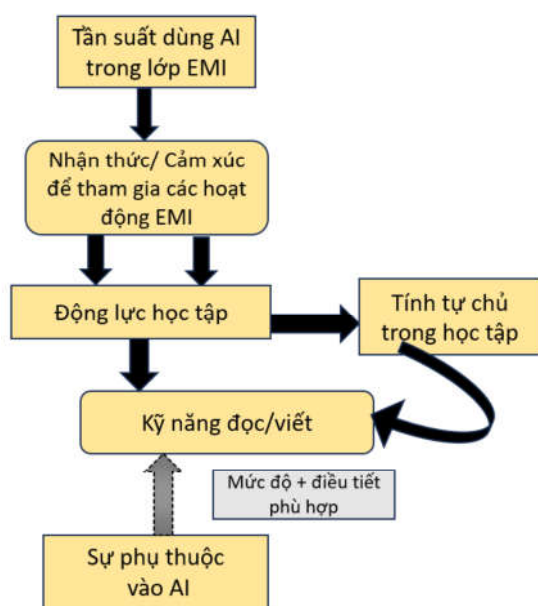
Trong bối cảnh toàn cầu hóa, sinh viên đại học không phải người bản ngữ ngày càng học tập trong môi trường sử dụng hoàn toàn tiếng Anh, đòi hỏi năng lực ngôn ngữ cao để thành công học thuật

và nghề nghiệp (Marcaro và cộng sự, 2018). Việc mở rộng nhanh chóng của giảng dạy bằng tiếng Anh (EMI) đã trở thành xu hướng toàn cầu, giúp nâng cao cả kiến thức chuyên môn lẫn năng lực ngôn ngữ, nhưng cũng đặt ra thách thức về động

¹ Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh

lực và khả năng tiếp thu của sinh viên do rào cản ngôn ngữ (Gulle, 2024; Hoàng và cộng sự, 2023; Nguyen, 2021).

Ngoài ra, sự ra đời của các công cụ trí tuệ nhân tạo tạo sinh như ChatGPT (2022) mở ra hướng mới cho dạy và học ngoại ngữ. Nhiều nghiên cứu gần đây ghi nhận tiềm năng của AI trong việc hỗ trợ học tập trong bối cảnh EMI - giúp sinh viên tiếp cận kiến thức, tương tác hiệu quả và quản lý việc học tốt hơn, qua đó tăng cường động lực và sự tự tin (Wang & Fan, 2025; Xie & Curle, 2020). AI không chỉ giảm rào cản ngôn ngữ mà còn thúc đẩy học tập tự chủ và cảm xúc tích cực, góp phần cải thiện trải nghiệm học tập (Heung & Chiu, 2025). Tuy nhiên, việc lạm dụng AI có thể dẫn đến nguy cơ giảm tính tự chủ, đặt ra yêu cầu nghiên cứu sâu hơn về tác động cảm xúc của công cụ này trong môi trường EMI (Trần & Vương, 2022).



Hình 1: Mô hình giả định về việc sử dụng AI và động lực học tập trong bối cảnh giảng dạy bằng tiếng Anh (EMI).

Nguồn: Microsoft Power-point

Do đó, bài nghiên cứu này nhằm tìm hiểu và phân tích các tác động của

AI đối với việc học và động lực của sinh viên trong các lớp đọc viết dạy bằng tiếng Anh (EMI), với mục tiêu khám phá mối tương tác giữa sự can thiệp của AI trong bối cảnh EMI để đánh giá cả cơ hội lẫn những hạn chế tiềm ẩn. Vì vậy, tính cấp thiết của nghiên cứu, góp phần vào ý nghĩa sư phạm cho giảng viên, được thể hiện qua khung vận hành thể hiện sự tương quan giữa các nhân tố như tần suất sử dụng AI trong bối cảnh EMI- Động lực/tính tự chủ trong học tập như mô hình trên.

Dựa trên quan điểm xã hội nhận thức và tự quyết về động lực được nêu trong (Trương, 2021), bài viết này khái niệm hóa việc sử dụng AI trong học tập EMI như một cơ chế hỗ trợ định hình động lực, sự tham gia và tính tự chủ của người học, từ đó ảnh hưởng đến kết quả học tập của họ (Hình 1). Cụ thể, để đánh giá mối tương quan giữa các biến, các câu hỏi nghiên cứu trọng tâm của bài viết là:

1. Sinh viên sử dụng các công cụ AI theo những cách nào để hỗ trợ kỹ năng đọc và viết trong lớp học giảng dạy bằng tiếng Anh (EMI)?

2. Sinh viên nhận thức như thế nào về tác động của việc sử dụng AI đến kỹ năng đọc và viết của họ trong lớp EMI?

Để trả lời các câu hỏi này, nghiên cứu tổng hợp các phản hồi từ khảo sát trực tuyến, phỏng vấn và dữ liệu thứ cấp gồm tài liệu phân phát trong lớp nhằm theo dõi nhận thức và động lực học tập liên quan tới các hoạt động thực hành đọc - viết được hỗ trợ bởi AI trong bối cảnh EMI và diễn giải những kết quả đó để có thảo luận ý nghĩa về sư phạm cho giảng viên.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1 Bối cảnh giảng dạy bằng tiếng Anh ở bậc đại học

Giảng dạy bằng tiếng Anh (EMI) được hiểu là việc sử dụng tiếng Anh để giảng

dạy các môn học thuật trong môi trường mà tiếng Anh không phải ngôn ngữ chính, đòi hỏi người học đồng thời nắm vững nội dung và năng lực ngôn ngữ (Dearden, 2016). Sự mở rộng nhanh chóng của EMI trên toàn cầu xuất phát từ xu hướng quốc tế hóa giáo dục và nhu cầu nâng cao năng lực cạnh tranh của sinh viên, tuy nhiên mức độ triển khai còn không đồng đều giữa các cơ sở và chương trình.

Bên cạnh lợi ích, EMI đặt ra nhiều thách thức sư phạm, đặc biệt liên quan đến trình độ tiếng Anh của sinh viên và khả năng tham gia hiệu quả vào các diễn ngôn học thuật. Các nghiên cứu cho thấy rào cản ngôn ngữ, khối lượng học tập lớn và thiếu hỗ trợ có thể dẫn đến giảm động lực và tự tin (Nguyễn, 2021; Siddiqui và cộng sự, 2021). Một số công trình cũng chỉ ra rằng việc chuyển đổi sang môi trường EMI có thể gây áp lực cảm xúc và học thuật, ảnh hưởng tiêu cực đến trải nghiệm và động lực học tập (Yang và cộng sự, 2025; Xie & Curle, 2020).

Gần đây, sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI) và các công cụ tạo sinh mở ra cơ hội mới cho EMI. Các ứng dụng AI như gia sư thích ứng, phản hồi tự động, nhận dạng giọng nói và chatbot học tập có thể hỗ trợ kỹ năng ngôn ngữ, cá nhân hóa học tập, tăng tự chủ và cải thiện động lực học tập của sinh viên.

2.2 Lợi ích và ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo (AI) lên động lực học tập của sinh viên

Trí tuệ nhân tạo (AI) mang lại nhiều lợi ích cho việc học ngôn ngữ, từ cá nhân hóa lộ trình học, cung cấp phản hồi tức thì đến hỗ trợ giải đáp theo thời gian thực (Ling, 2023). Các nghiên cứu cho thấy công cụ AI như gia sư thông minh, chatbot hay trợ lý ảo giúp người học cải thiện kỹ năng nghe, nói, viết thông qua phản hồi phù hợp với năng lực và nhu

cầu (Zawacki-Ritcher và cộng sự, 2019). Trong lĩnh vực viết học thuật, các công cụ như ChatGPT hay Quillbot cung cấp phản hồi cá nhân hóa, hỗ trợ người học phát triển ý tưởng và tăng tính tự chủ trong quá trình rèn luyện kỹ năng.

Tuy nhiên, việc tích hợp AI cũng đặt ra thách thức đáng kể. Nghiên cứu cho thấy sự phụ thuộc quá mức vào AI có thể làm giảm tính tự chủ, khả năng tư duy phản biện và sáng tạo của sinh viên nếu họ xem AI là công cụ thay thế thay vì hỗ trợ (Mananay, 2024). Dù AI giúp nâng cao hiệu quả học tập, việc sử dụng không cân bằng có thể dẫn đến giảm động lực nội tại và hiệu suất trong các nhiệm vụ đòi hỏi tư duy độc lập, như viết luận hay phản biện học thuật (Capinding & Dumayas, 2024).

Tổng thể, AI vừa là công cụ hỗ trợ mạnh mẽ cho học tập ngôn ngữ, vừa là yếu tố cần được quản lý cẩn trọng để duy trì động lực, tự chủ và khả năng tư duy phản biện của sinh viên.

2.3 Tầm quan trọng của động lực học tập

Khái niệm năng lực học tập tự định hướng đã được thừa nhận rộng rãi trong nghiên cứu giáo dục (Nunan, 2003), song vẫn mang tính linh hoạt và thay đổi theo bối cảnh. Đây là khả năng người học tự chịu trách nhiệm và chủ động đạt mục tiêu cá nhân và Benson (2001) nhấn mạnh yếu tố tự điều chỉnh và làm chủ quá trình học tập. Theo đó, tính tự chủ và động lực nội tại là nền tảng giúp sinh viên quản lý việc học và duy trì hành trình học tập suốt đời (Dương, 2021; Trần & Vương, 2025). Trong kỷ nguyên số, khi người học có khả năng tiếp cận nguồn tri thức phong phú và trải nghiệm học tập cá nhân hóa, tự chủ và động lực càng trở nên thiết yếu để duy trì sự tham gia và hiệu quả học tập (Wang & Fan, 2025). Trong bối cảnh giảng dạy bằng

tiếng Anh (EMI), ba yếu tố - hỗ trợ cá nhân hóa của AI, động lực học tập, và năng lực tự định hướng - được xem là trọng tâm, hình thành cơ sở lý luận cho nghiên cứu này và gợi mở các hàm ý sư phạm hướng đến việc nâng cao kết quả học tập của sinh viên.

III. Phương pháp nghiên cứu

3.1 Bối cảnh và công cụ nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp thông qua hai công cụ cơ bản là thu thập dữ liệu và phân tích dữ liệu. Theo đó, dữ liệu định lượng theo thang đo mức độ đồng ý về tích cực và tác động của việc sử dụng AI qua thu thập qua bảng hỏi khảo sát trực tuyến được gửi cho 135 sinh viên đang theo học các lớp giảng dạy bằng tiếng Anh (EMI). Những sinh viên này được mời hoàn thành bảng câu hỏi để tìm hiểu về kinh nghiệm sử dụng AI và động lực học tập kỹ năng đọc-viết trong các lớp EMI của họ. Sau đó, dữ liệu định tính được thu thập qua việc phỏng vấn để nắm được rõ hơn tác động của AI lên động lực học tập kỹ năng đọc viết của sinh viên trong bối cảnh EMI.

3.2 Hạn chế của nghiên cứu

Tuy sử dụng phương pháp hỗn hợp, đào sâu dữ liệu định lượng từ bảng khảo sát bằng công cụ định tính, nhưng nghiên cứu này vẫn tồn tại mặt hạn chế liên quan

đến việc lấy mẫu và khả năng khái quát hóa. Việc tuyển chọn có chủ đích đối tượng tham gia gồm 135 sinh viên trong bối cảnh một trường đại học duy nhất nơi giảng dạy bằng tiếng Anh (EMI) dẫn đến các kết quả dễ bị ảnh hưởng, do đó có thể không đại diện cho cộng đồng EMI rộng hơn. Tương tự, việc phụ thuộc vào dữ liệu tự báo cáo cùng với kích thước mẫu phỏng vấn tương đối nhỏ dẫn đến tính chủ quan về phản hồi và xã hội, và có thể hạn chế mức độ mà việc sử dụng AI và động lực học tập được liên hệ với kết quả học tập của sinh viên. Cụ thể hơn là độ chênh giữa mẫu lấy dữ liệu định lượng và định tính khá nhiều dẫn đến khó khăn trong việc đối chiếu kết quả giữa các nhóm có trình độ tiếng Anh khác nhau.

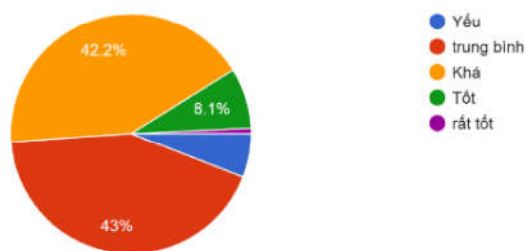
IV. Kết quả và thảo luận

4.1 Kết quả nghiên cứu

Kết quả tích hợp các mô hình định lượng và các chủ đề định tính để cho thấy AI định hình việc học đọc và viết, động lực và mối quan tâm của sinh viên trong các lớp học EMI như thế nào. Các dữ liệu về nhân khẩu học có liên quan mật thiết đến biến nghiên cứu, trong trường hợp này là trình độ tiếng Anh, một nhân tố góp phần vào lý do sử dụng AI hỗ trợ và ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên trong bối cảnh giảng dạy bằng tiếng Anh (EMI).

Dữ liệu nhân khẩu học liên quan

Bạn đánh giá năng lực tiếng Anh hiện tại của mình thế nào?
135 responses



Hình 2. Trình độ tiếng Anh của người tham gia

Nguồn: Trích kết quả Google Form câu hỏi khảo sát trực tuyến

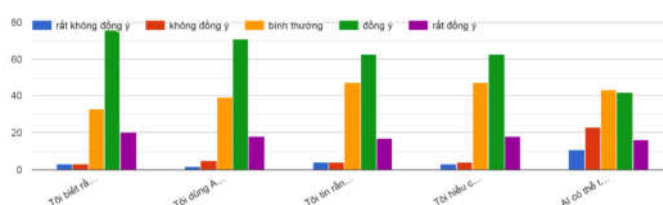
Biểu đồ cho thấy phần lớn người tham gia có trình độ tiếng Anh “Trung bình” (43%) hoặc “Khá” (42%), phản ánh đặc điểm quan trọng trong bối cảnh EMI. Mức độ này có thể khiến sinh viên phụ thuộc nhiều hơn vào công cụ AI để hỗ trợ hiểu và tạo lập ngôn ngữ, phù hợp

với các nghiên cứu trước (Nguyễn, 2021). Chỉ 9% có trình độ “Tốt” hoặc “Rất tốt”, và 6% ở mức “Kém”. Nhìn chung, phần lớn sinh viên có năng lực tiếng Anh trung bình, gợi ý nhu cầu hỗ trợ phù hợp và liên quan đến các hàm ý sư phạm sẽ được bàn luận sau.

Câu hỏi khảo sát về nhận thức về AI trong học kỹ năng đọc-viết

Câu hỏi	
Hành vi sử dụng AI trong học đọc - viết	[Tôi sử dụng AI để dịch hoặc tóm tắt các đoạn văn tiếng Anh khi đọc.]
Hành vi sử dụng AI trong học đọc - viết	[Tôi dùng AI (như ChatGPT, Grammarly) để chỉnh sửa lỗi ngữ pháp và phong cách viết.]
Hành vi sử dụng AI trong học đọc - viết	[Tôi sử dụng AI để gợi ý cấu trúc viết bài luận hoặc đoạn văn.]
Hành vi sử dụng AI trong học đọc - viết	[Tôi thường học từ vựng hoặc collocations thông qua công cụ AI.]
Hành vi sử dụng AI trong học đọc - viết	[Tôi so sánh kết quả viết của mình với phản hồi của AI để cải thiện.]

Nhận thức về AI trong học kỹ năng đọc và viết tiếng Anh



Hình 3. Nhận thức của người tham gia về việc sử dụng AI trong đọc và viết tiếng Anh

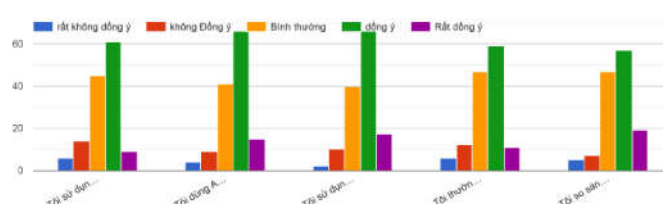
Nguồn: Trích kết quả Google Form câu hỏi khảo sát trực tuyến

Nhìn chung, người tham gia đều xem AI là một công cụ hỗ trợ tích cực trong việc thực hành luyện kỹ năng đọc - viết: 71,0% người được hỏi đồng ý rằng AI có thể hỗ trợ họ luyện đọc và viết.

Câu hỏi về hành vi sử dụng AI trong hỗ trợ kỹ năng đọc - viết

Câu hỏi	
Hành vi sử dụng AI trong học đọc - viết	[Tôi sử dụng AI để dịch hoặc tóm tắt các đoạn văn tiếng Anh khi đọc.]
Hành vi sử dụng AI trong học đọc - viết	[Tôi dùng AI (như ChatGPT, Grammarly) để chỉnh sửa lỗi ngữ pháp và phong cách viết.]
Hành vi sử dụng AI trong học đọc - viết	[Tôi sử dụng AI để gợi ý cấu trúc viết bài luận hoặc đoạn văn.]
Hành vi sử dụng AI trong học đọc - viết	[Tôi thường học từ vựng hoặc collocations thông qua công cụ AI.]
Hành vi sử dụng AI trong học đọc - viết	[Tôi so sánh kết quả viết của mình với phản hồi của AI để cải thiện.]

Hành vi sử dụng AI trong học đọc - viết



Hình 4. Hành vi sử dụng AI của người tham gia để hỗ trợ đọc và viết tiếng Anh

Nguồn: Trích kết quả Google Form câu hỏi khảo sát trực tuyến

Như thể hiện ở trên, tiện ích cụ thể cho việc sửa đổi ở cấp độ văn bản cũng được công nhận rộng rãi: việc sử dụng các công cụ như Grammarly hoặc ChatGPT để sửa lỗi ngữ pháp và văn phong đã thu hút được 65,6% sự đồng tình (51,9% đồng ý; 13,7% hoàn toàn đồng ý). Phần lớn cũng cho rằng AI có lợi cho việc sử dụng ngôn ngữ học thuật và phát triển vốn từ vựng/ngữ pháp (lần lượt là 59,6% và 59,5%). Đối với kỹ năng đọc hiểu, 52% người được hỏi chủ yếu sử dụng AI để dịch và tóm tắt các đoạn văn tiếng Anh (45,8% đồng ý; 6,1% hoàn toàn đồng ý).

Sau khi trình bày các kết quả định lượng, phần sau đây trình bày dữ liệu định tính từ các cuộc phỏng vấn bán cấu trúc và

Bảng 1. Tóm tắt theo chủ đề về cách sinh viên sử dụng AI để hỗ trợ đọc và viết trong lớp EMI

Câu hỏi nghiên cứu	Chủ đề	Chủ đề phụ	Lời trích phỏng vấn
1. Sinh viên sử dụng các công cụ AI theo những cách nào để hỗ trợ kỹ năng đọc và viết trong lớp học giảng dạy bằng tiếng Anh (EMI)?	Các công cụ AI đã được sử dụng	Hỗ trợ đọc	“...tôi sử dụng Chat GPT và Gemini dịch lại các đoạn văn khó trong bài đọc để tôi có thể làm phần đọc hiểu...” (7 người trả lời)
			“...Tôi dùng Chat GPT và Grok 3 để giải quyết các câu hỏi đọc hiểu khó như Đúng/Sai/ Không Có và sau đó tôi tự tìm gợi ý lại trong bài đọc...” (3 người trả lời)
			“...tìm từ vựng, và phương pháp đọc như: tìm từ chính...” (2 người trả lời)
			“Tôi dùng Chat GPT để dịch câu hỏi sang tiếng Việt trước, sau đó tôi mới làm câu hỏi đọc hiểu tiếng Anh” (2 người trả lời)
			“Tôi thường dùng Chat GPT để giúp viết dàn ý cho bài viết và để thực hành đọc hiểu. Tôi muốn học thêm từ vựng mới, cấu trúc câu, và cách diễn đạt tự nhiên. Tôi nhập bài đọc tiếng Anh trước để dễ hiểu và tìm gợi ý trước và ví dụ minh họa, sau đó mới làm phần câu hỏi...” (1 người trả lời)
	Hỗ trợ viết	Hỗ trợ viết	“Tôi dùng Chat GPT và Gemini để tìm ý và gợi ý bố cục viết trước...” (10 người trả lời)
			“Dùng Chat GPT để nhận xét và chỉ lỗi sai cho bài viết của tôi...” (12 người trả lời)
			“Dùng Chat GPT để nhờ cung cấp thang đánh giá trước, sau đó tôi gửi bài của mình cho Chat GPT để chấm theo thang đó...” (2 người trả lời)

Dữ liệu phỏng vấn cho thấy sinh viên thường xuyên sử dụng các công cụ AI (chủ yếu là ChatGPT, Gemini và Grok) để hỗ trợ kỹ năng đọc và viết trong các lớp EMI, phù hợp với kết quả định lượng (Hình 2 và 3). Trong môn đọc, phần lớn sinh viên dùng AI để dịch

các phản hồi khảo sát mở, nhằm mục đích làm rõ ý nghĩa liên quan đến các câu hỏi nghiên cứu. Những thông tin định tính này sẽ cung cấp các ví dụ minh họa, có chiều sâu nhằm giải thích và bổ sung cho các kết quả định lượng đã nêu, theo đó mang lại một cách diễn giải toàn diện hơn về vai trò của AI trong việc học tiếng Anh và ảnh hưởng của nó đến động lực học tập của sinh viên. Do đó, việc xem xét lại các câu hỏi nghiên cứu là điều cần thiết để theo dõi tốt hơn tính liên quan của dữ liệu đã thu thập. Các chủ đề chính và chủ đề phụ cùng trích dẫn liên quan sẽ được giới thiệu sau mỗi câu hỏi nghiên cứu để làm sáng tỏ các yếu tố bối cảnh và động lực của việc sử dụng AI trong các lớp học EMI.

và tóm tắt đoạn văn khó (9 người), hỗ trợ trả lời câu hỏi hiểu và tìm từ khóa (2 người), hoặc dịch sang tiếng Việt trước khi làm bài (2 người). Trong môn viết, AI chủ yếu được dùng để phát hiện và chỉnh sửa lỗi (14 người), cũng như động não và sắp xếp ý tưởng (10 người) -

những bước đầu của quá trình viết. Nhìn chung, sinh viên xem AI như công cụ hỗ trợ thực tế, tập trung vào nhiệm vụ hơn là định hướng chiến lược; tuy nhiên, “sử dụng quan trọng” được thể hiện khi một số sinh viên dùng AI để xử lý nhiệm vụ

khó hoặc tìm manh mối cho câu hỏi đọc hiểu, gợi mở những hàm ý sự phạm sẽ được thảo luận sau.

Về nhận thức của sinh viên để giải quyết câu hỏi nghiên cứu thứ hai, dữ liệu được trình bày theo Bảng 2 như sau

Bảng 2: Tóm tắt theo chủ đề về tác động và mối quan tâm của sinh viên về việc sử dụng AI trong lớp EMI

Câu hỏi nghiên cứu	Chủ đề	Chủ đề phụ	Trích lời phỏng vấn
2. Học sinh nhận thức như thế nào về tác động của việc sử dụng AI đối với kỹ năng đọc và viết của mình trong lớp học EMI?	Tác động của việc sử dụng AI	hỗ trợ đọc	“AI cung cấp ý tưởng và giải thích chi tiết về các đoạn văn đọc. Nó giúp tôi hiểu từ vựng mới.” (5 người trả lời)
			“Nó tìm thấy nhiều tài liệu học thuật bằng tiếng Anh để luyện kỹ năng đọc và phong cách viết của người bản xứ.” (2 người trả lời)
			“...Khả năng đọc không được cải thiện nhiều vì cần phải luyện tập nhiều hơn để giỏi hơn.” (1 người trả lời)
			“Khi đọc, AI có thể tóm tắt văn bản và giải thích các từ khó, giúp tôi hiểu nội dung nhanh hơn.” (12 người trả lời)
		hỗ trợ viết	“AI không trực tiếp giúp tôi cải thiện kỹ năng viết, nhưng nó cung cấp cho tôi cấu trúc ngữ pháp chính xác hơn và vốn từ vựng phong phú, nâng cao hơn. Do đó, tôi cần luyện tập viết lại để cải thiện...” (1 người trả lời)
			“Đúng vậy - AI cũng có thể sửa lỗi, giải thích lỗi cho chúng ta, và cung cấp các quy tắc, ngữ pháp và hướng dẫn sử dụng. AI thường gợi ý từ vựng cho các lĩnh vực mới, mở rộng vốn từ vựng của chúng ta và luôn đưa ra các ví dụ minh họa để chỉ ra cách sử dụng từ.” (17 người trả lời)
			“AI giúp tôi nhận được phản hồi ngay lập tức về lỗi sai (mặc dù đôi khi không chính xác), gợi ý phạm vi từ vựng rộng hơn và cung cấp cách diễn đạt tự nhiên hơn. Ví dụ, khi viết một đoạn văn về “bảo vệ môi trường”, AI đã sửa lỗi ngữ pháp và thay cụm từ “rất tệ” bằng “có hại” để câu văn chuyên nghiệp hơn.” (1 người trả lời)
			“Việc sử dụng AI giúp tôi có thêm động lực, một phần vì nó tiện lợi và nhanh chóng.” (18 người trả lời)
		Nâng cao động lực học tập	“Vâng. Vì tôi khá hướng nội, nên tôi rất khó bắt chuyện khi nhờ bạn bè hoặc giảng viên giải thích rõ hơn về nội dung bài học.” (1 người trả lời)
			“Đúng vậy - theo một cách nào đó, tôi nghĩ điều đó là tích cực. Vấn đề tôi gặp phải là tôi thường không tìm thấy câu trả lời cần thiết khi tìm kiếm thông tin bằng các phương pháp truyền thống; khi sử dụng ChatGPT, tôi cảm thấy nó tiết kiệm thời gian và giảm bớt sự bức bối, chán nản.” (1 người trả lời)
			“Không hẳn vậy - đôi khi sử dụng AI quá nhiều khiến tôi trở nên phụ thuộc. Trông tôi có vẻ như có động lực, nhưng khi xem xét kết quả được tạo ra với sự trợ giúp của AI, tôi nhận ra kỹ năng của mình còn yếu kém đến mức nào. Vì vậy, tôi cố tình tránh sử dụng AI và chấp nhận điểm số thấp hơn để bộc lộ những thiếu sót của mình và sau đó cải thiện từ đó - đó là động lực của tôi.” (1 người trả lời)
			“Tôi không cảm thấy có thay đổi gì. Động lực học tập phụ thuộc vào sở thích cá nhân và việc tôi có hiểu (hoặc giỏi) môn học đó hay không. Nếu tôi không giỏi môn đó, thì dù tôi có sử dụng AI hay không, tôi cũng sẽ không tiến bộ được, và vì vậy tôi sẽ không có động lực để học.” (1 người trả lời)

Câu hỏi nghiên cứu	Chủ đề	Chủ đề phụ	Trích lời phỏng vấn
			“Tôi không thấy có thay đổi nào cả, vì AI chỉ là một công cụ hỗ trợ và không liên quan gì đến động lực học tập của tôi. ...AI là một công cụ hỗ trợ; nó không thể thay đổi cách tôi tự học.” (2 người trả lời)
	Mối quan tâm của việc sử dụng AI	sự phụ thuộc dẫn đến suy giảm tư duy phản biện/tự chủ	“...Sử dụng AI quá mức có thể dẫn đến sự phụ thuộc và giảm tư duy phản biện. ..Lạm dụng có thể dẫn đến mất khả năng lập luận và dịch thuật độc lập. ..Sự phụ thuộc quá mức khiến học sinh kém linh hoạt hơn khi hoàn thành nhiệm vụ một cách trực tiếp..” “..Nếu AI bị lạm dụng, nó có thể làm giảm khả năng sáng tạo của người học và dần dần gây ra sự phụ thuộc, khiến việc đọc và viết tiếng Anh của họ trở nên thụ động hơn.” (15 người trả lời)
		an toàn thông tin/ độ tin cậy của thông tin	“..Rò rỉ thông tin”.. (8 người trả lời) “Đôi khi AI vẫn đưa ra kết quả không chính xác và không thể sửa tất cả lỗi chỉ trong một lần thử.”.. “Đôi khi các đề xuất của AI không phù hợp với bối cảnh hoặc văn hóa.” (5 người trả lời)
		vấn đề đạo đức	“..AI vẫn có thể tạo ra lỗi ngữ pháp và thậm chí cung cấp thông tin giả mạo được điều chỉnh theo sự hài lòng của người dùng. ..” (1 người trả lời)

Nhìn chung, hầu hết người tham gia đều báo cáo những tác động tích cực của AI đối với việc học đọc và viết, chủ yếu là khả năng giải thích nhanh các văn bản khó, đề xuất từ vựng nâng cao và sửa lỗi ngữ pháp, từ đó thúc đẩy động lực học tập và cảm xúc tích cực. Tuy nhiên, những người trả lời cũng bày tỏ lo ngại về độ chính xác thông tin, nguy cơ trở nên quá phụ thuộc và kém trí tuệ của AI, dẫn đến suy giảm tính tự chủ và động lực nội tại lâu dài của người học. Một nhóm nhỏ người (4 người tham gia) trả lời có sự phân biệt rõ ràng giữa các chức năng hỗ trợ của AI và tác động của nó đến động lực; sự khác biệt này mang lại những hàm ý sư phạm quan trọng sẽ được đề cập trong phần tiếp theo.

4.2 Thảo luận

Như đã nêu trong phần giới thiệu tổng quan, mục tiêu của nghiên cứu này là tìm hiểu nhận thức của người học về sự hỗ trợ của AI trong bối cảnh học tập môn Đọc và Viết bằng tiếng Anh để xác định các chiến lược học tập hiệu quả và tương

thích, giúp duy trì động lực học tập của người học và từ đó nâng cao kết quả giảng dạy và học tập. Theo đó, một số khuyến nghị được đưa ra dưới đây dựa trên dữ liệu định lượng và định tính được trình bày.

4.2.1 Tối đa hóa tác động tích cực của AI trong lớp học EMI

Mặc dù đa số người tham gia xem AI là công cụ hỗ trợ hiệu quả cho việc đọc - viết nhờ phản hồi nhanh, tóm tắt văn bản, giải thích từ vựng và gợi ý ngữ pháp, một nhóm nhỏ sinh viên hướng nội lại nhận thấy AI còn giúp họ học tập tích cực hơn. Với họ, AI tạo ra không gian “an toàn” để đặt câu hỏi và tìm lời giải khi ngại giao tiếp trực tiếp (Bảng 2). Vì vậy, giảng viên có thể khuyến khích sinh viên dùng AI để tổng hợp thông tin bài giảng trước khi thảo luận, giúp họ hiểu nội dung và tự tin hơn trong lớp học. Việc tích hợp AI hợp lý và lành mạnh vào các hoạt động nhóm hay thảo luận toàn lớp không chỉ tăng tương tác và động lực mà còn phát triển tính tự chủ, kỹ năng ngôn ngữ và hiểu biết chuyên ngành. Mô hình lớp học EMI tích

hợp AI gồm bốn giai đoạn - từ hỗ trợ hiểu bài đến vận dụng và hợp tác - tạo thành chu trình học tập liên tục, nâng cao hiệu quả và hứng thú của sinh viên. Mô hình này mô tả quy trình bốn giai đoạn tích hợp AI vào hoạt động học tập, từ việc hỗ trợ hiểu bài cơ bản đến vận dụng kiến thức và hợp tác thảo luận. Các giai đoạn này tạo thành một chu trình liên mạch để tối đa hóa hiệu quả và động lực học tập.



Hình 5: Khung vận hành tích hợp AI vào các giai đoạn trong lớp học EMI

Nguồn: Vẽ bằng Google Gemini

4.2.2 Giảm thiểu tác động tiêu cực của AI trong lớp học EMI

Trước lo ngại về việc lạm dụng AI, cần xây dựng cách tiếp cận cân bằng trong ứng dụng công nghệ này. Một số người tham gia cảnh báo rằng phụ thuộc quá mức vào AI có thể làm suy giảm tư duy phản biện và khả năng lập luận (Bảng

2). Vì vậy, AI nên được xem là công cụ hỗ trợ chứ không phải thay thế cho việc học chủ động.

Điều này phù hợp với giai đoạn cuối trong mô hình ở Hình 1, nhấn mạnh mức độ phụ thuộc AI phải phù hợp. Giảng viên có thể yêu cầu sinh viên tự viết bản nháp trước khi tham khảo AI, hoặc so sánh bài làm của mình với phản hồi từ AI để rèn luyện tư duy phản biện. Một sinh viên chia sẻ: “So sánh kết quả do AI tạo ra với bài làm của mình giúp tôi nhận ra điểm yếu và chủ động cải thiện” (Bảng 2).

Bên cạnh đó, hoạt động phản tư hoặc nhật ký học tập bằng tiếng mẹ đẻ giúp người học và giảng viên đánh giá hiệu quả bài học EMI, từ đó điều chỉnh phương pháp phù hợp. Việc công bố bảng tiêu chí đánh giá rõ ràng về năng lực ngôn ngữ và nội dung học thuật cũng giúp tăng tính tự chủ và phát triển bền vững. Người học cần nhận thức khi nào nên tập trung cải thiện ngôn ngữ, khi nào ưu tiên nội dung để tránh phụ thuộc AI, như chia sẻ: “AI chỉ là công cụ hỗ trợ; nó không thể thay đổi cách tôi tự học” (Bảng 2).

Cuối cùng, các vấn đề về quyền riêng tư và đạo đức đòi hỏi nhà trường triển khai đào tạo kiến thức sử dụng AI an toàn, khuyến cáo sinh viên không tiết lộ dữ liệu cá nhân cho nền tảng công cộng. Đồng thời, cần ban hành quy định thống nhất về đạo đức sử dụng AI cho cả giảng viên và sinh viên, nhằm bảo đảm liêm chính học thuật và phát triển năng lực công nghệ có trách nhiệm.

V. Kết luận

Tóm lại, nghiên cứu này xem xét vai trò của AI trong bối cảnh EMI, tìm hiểu cách sinh viên sử dụng và nhận thức về sự đóng góp của AI để hỗ trợ việc học cũng như ảnh hưởng đến động lực của họ, từ

đó rút ra những phương pháp sư phạm hợp lý để nâng cao kết quả học tập. Ngoài ra, bài viết cũng nêu bật các nhu cầu cho hướng nghiên cứu trong tương lai với quy mô mẫu lớn hơn và đa dạng hơn, kết hợp các thiết kế nghiên cứu thử nghiệm hoặc chuyên sâu về tiếng nói của giảng viên cũng như các số liệu khách quan hơn để cải thiện tính hợp lệ và khả năng chuyển giao cho cộng đồng học tập suốt đời của chúng ta.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Benson, P. (2001). *Teaching and researching autonomy in language learning*. Harlow, England: Longman.
- [3]. Capinding, A. T., & Dumayas, R. T. (2024). Transformative pedagogy in the digital age: Unraveling the impact of artificial intelligence on higher education students. *Problems of Education in the 21st Century*, 82(5), 630. <https://doi.org/10.1633225/pcc/24.82.630>
- [4]. Dearden, J. (2016). *English medium instruction: A growing global phenomenon*. University of Oxford.
- [5]. Dương, M. T. (2021). Learner autonomy in English language learning: Vietnamese EFL learners' perceptions and practices. *Indonesian Journal of Applied Linguistics*, 11(2). <https://doi.org/10.17509/ijal.v11i2.29605>
- [6]. Gulle, T. (2024). English medium instruction in higher education: Global trends, challenges, and the call for multilingual approaches. *English Studies at NBU*, 10(1), 73-94. <https://doi.org/10.33919/esnbu.24.1.5>
- [7]. Hoàng, N. T., Bùi, T. N., Lê, T. D. H., & Phạm, V. D. (2023). Students' challenges in learning EMI courses at a technical university in Vietnam: An investigation from students' voices. *Proceedings of the AsiaCALL International Conference*, 1(2022). <https://doi.org/10.54855/paic.2319>
- [8]. Hueng, Y. M. E., & Chiu, T. K. F. (2025). How ChatGPT impacts student engagement: A systematic review and meta-analysis study. *Computers and Education: Artificial Intelligence*. <https://doi.org/10.1016/j.caeai.2025.100361>
- [9]. Kikuchi, H. (2024). Transforming English medium instruction (EMI): The role of generative AI in overcoming EMI challenges and enhancing learning environments. In T. Bastiaens (Ed.), *Proceedings of EdMedia & Innovate Learning* (pp. 1046-1051). Association for the Advancement of Computing in Education. <https://www.learntechlib.org/p/224625>
- [10]. Ling, W. (2023). Artificial intelligence in language instruction: Impact on English learning achievement, L2 motivation, and self-regulated learning. *Frontiers in Psychology*, 14, 1261955. <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2023.1261955>
- [11]. Mananay, J. (2024). Integrating artificial intelligence (AI) in language teaching: Effectiveness, challenges, and strategies. *International Journal of Learning, Teaching and Educational Research*, 23(9), 361-382. <https://doi.org/10.26803/ijlter.23.9.19>
- [12]. Macaro, E., Curle, S., Pun, J., An, J., & Dearden, J. (2018). A systematic review of English medium instruction in higher education. *Language Teaching*, 51(1), 36-76. <https://doi.org/10.1017/S0261444817000350>
- [13]. Nguyễn, T. T. H. (2021). The implementation of EMI in Vietnamese universities: Challenges and possible solutions. *HNUE Journal of Science*, 66(5), 16-22. <https://doi.org/10.18173/2354-1075.2021-0232>

- [14]. Nunan, D. (2003). *Nine steps to learner autonomy*. Independent Learning Publications.
- [15]. Siddiqui, K. A., Syed, H., & Sahito, Z. (2021). Challenges and strategies of university students in English-medium instruction (EMI) classes: A case study. *Research in Education*, 36, 2544. <https://doi.org/10.29344/07180772.36.2544>
- [16]. Trần, T. B. T., & Vương, T. K. (2022). Factors affecting learner autonomy in tertiary level English learning: A study at Van Lang University. *International Journal of TESOL & Education*, 3(1). <https://doi.org/10.54855/ijte.23311>
- [17]. Truong, T. M. (2021). Motivating second language learners: From major L2 motivation theories to implications for L2 classroom practice and research. *VNU Journal of Foreign Studies*, 37(1), 55-65. <https://doi.org/10.25073/2525-2445/vnufs.4657>
- [18]. Wang, J., & Fan, W. (2025). The effect of ChatGPT on students' learning performance, learning perception, and higher-order thinking: Insights from a meta-analysis. *Humanities & Social Sciences Communications*, 12, 4787. <https://doi.org/10.1057/s41599-025-04787-y>
- [19]. Xie, W., & Curle, S. (2020). Success in English-medium instruction in China: Significant indicators and implications. *International Journal of Bilingual Education and Bilingualism*, 25(2), 585-597. <https://doi.org/10.1080/13670050.2019.1703898>
- [20]. Yang, P., Huang, W., Shen, H., Yang, H., & Gao, C. (2025). Chinese university students' self-regulated strategic learning in English medium instruction from a sociocultural perspective. *Journal of English for Academic Purposes*, 75, 101510. <https://doi.org/10.1016/j.jeap.2025.101510>
- [21]. Zawacki-Ritcher, O., Marin, V., Bond, M., & Gouverneur, F. (2019). Systematic review of research on artificial intelligence applications in higher education: Where are the educators? *International Journal of Educational Technology in Higher Education*, 16(39), 1-27. <https://doi.org/10.1186/s41239-019-0171-0>

ARTIFICIAL INTELLIGENCE (AI) IN ENGLISH-MEDIUM INSTRUCTION (EMI): STUDENTS' PERCEPTIONS AND PEDAGOGICAL IMPLICATIONS

Vo Le Hong Phuc²

Abstract: *Higher education is undergoing an unprecedented transformation driven by technology advancement in general and artificial intelligence (AI) in particular, markedly expanding learners' access to language resources. More specifically, in an English-Medium Instruction (EMI) setting, English learners are facilitated with a few clicks or well-formulated prompts to obtain immediate support or explanation of the ongoing English input, thereby assisting their comprehension of the course content. However, it remains uncertain whether the immediate, personalized assistance provided by AI can sustain students' motivation to develop learner autonomy-particularly in English reading and writing, which require sustained practice and deliberate effort to achieve continuous improvement. Thus, this mixed-methods paper aims to investigate students' perceptions of using AI tools to support learning and their motivation in EMI classes by combining an online survey with semi-structured interviews. Findings contribute to pedagogical discussions and implications for digital transformation in EMI; therefore, actionable guidance is offered for lecturers seeking to harness AI to support effective, integrity-preserving, and autonomous language learning, thereby enhancing learning outcomes and promoting lifelong learning.*

Keywords: *artificial intelligence (AI), English-medium instruction, higher education, learning motivation, reading and writing skill*

² Ho Chi Minh City University of Foreign Languages and Information Technology